

Số: 816 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về Người đại diện phần vốn
nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước của tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26/6/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 của Chính phủ; Thông tư số 221/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên và người đại diện vốn Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 85/TTr-SNV ngày 29/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước của tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Người đại diện phần vốn

nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước của tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / *ThV* *HS*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, SNV, K1, K12, K17.

1/21

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

**Về Người đại diện phần vốn nhà nước tại
doanh nghiệp có vốn nhà nước của tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 816 /QĐ-UBND
ngày 11 /3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước của tỉnh (gọi tắt là Người đại diện) là cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh (Chủ sở hữu phần vốn nhà nước) ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ sở hữu phần vốn nhà nước (vai trò là cổ đông) tại các công ty cổ phần, bao gồm:

1. Người đại diện là người làm việc chuyên trách tại doanh nghiệp.
2. Người đại diện là cán bộ, công chức thuộc cơ quan hành chính nhà nước, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh cử làm Người đại diện kiêm nhiệm tại doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào:
 - a) Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
 - b) Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ.
2. Các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước của tỉnh đầu tư vào doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc ủy quyền đại diện

1. Tùy theo quy mô vốn của doanh nghiệp; tỷ lệ phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; ngành nghề kinh doanh; đặc điểm, tình hình hoạt động; năng lực của cán bộ và chiến lược, mục tiêu của doanh nghiệp theo định hướng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng, thành phần và cơ cấu Người đại diện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Trường hợp ủy quyền cho từ 02 Người đại diện trở lên thì Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho mỗi Người đại diện và cử một Người đại diện chịu trách nhiệm phụ trách chung.

Điều 4. Tiêu chuẩn Người đại diện

Người đại diện phải là người đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí chức danh được cử làm đại diện;
3. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
4. Hiểu biết pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật;
5. Có đủ năng lực hành vi dân sự;
6. Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
7. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng, kinh nghiệm thực tế từ ba (03) năm trở lên về quản lý tài chính doanh nghiệp, về kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của vị trí được ủy quyền làm Người đại diện;


8. Không là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý, điều hành doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước và của người có thẩm quyền quyết định việc ủy quyền làm Người đại diện;

9. Không thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đang trong thời gian bị cấm đảm nhiệm chức vụ, chức danh;
- Đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử;
- Đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật từ khiển trách trở lên;

10. Người đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc), thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ doanh nghiệp; các tiêu chuẩn của chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của Luật Cán bộ, công chức đối với người được cử làm đại diện tại các doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước.

Điều 5. Thời hạn ủy quyền và tuổi cử làm Người đại diện

1. Thời hạn ủy quyền Người đại diện là thời hạn theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị doanh nghiệp. Trường hợp có sự thay đổi Người đại diện trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị thì thời hạn ủy quyền Người đại diện là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị đó. 

2. Được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp theo số cổ phần (mức vốn) được ủy quyền đại diện. Đối với các nội dung phải xin ý kiến, sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp có nội dung phát sinh thêm chưa xin được ý kiến chỉ đạo thì đề nghị cuộc họp cho biểu quyết, quyết định sau.

3. Được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), đào tạo bồi dưỡng và các chế độ chính sách khác theo Quy định này, quy định của doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Người đại diện khi thôi không làm đại diện mà không phải do vi phạm pháp luật thì được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí, phân công công tác phù hợp hoặc thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện


1. Người đại diện tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp do mình làm Người đại diện; các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, các quyền, trách nhiệm của mình. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, chịu trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2. Thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; giám sát tình hình tài chính doanh nghiệp; gửi các báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) theo các mẫu biểu quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các báo cáo bất thường, đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính. Cụ thể như sau:

a) Các báo cáo định kỳ: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn lập báo cáo tài chính quý, năm theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

b) Báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Kịp thời báo cáo và đề xuất những giải pháp cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ; không đảm bảo khả năng thanh toán; đầu tư không đúng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

4. Tháng 01 hàng năm, xây dựng chương trình kế hoạch công tác năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. 

Trong đó, đối với Người đại diện tại doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải đề xuất kế hoạch, phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp do mình làm Người đại diện, để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhằm hướng doanh nghiệp thực hiện các mục tiêu, chiến lược của Nhà nước.

5. Xây dựng Quy chế hoạt động của Người đại diện trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) phê duyệt.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm, Người đại diện phải gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp) báo cáo đánh giá tình hình và nội dung hoạt động của Người đại diện.

7. Đối với Người đại diện tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Ngoài thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này, Người đại diện phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản để Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo trước khi người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông hoặc các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp khác (nếu có) đối với các nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP.

8. Đối với Người đại diện tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống. Ngoài thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này, Người đại diện phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản để Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo trước khi người đại diện tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông hoặc các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp khác (nếu có) đối với các nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP. Đối với những nội dung không quy định tại Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, nhưng làm thay đổi lợi ích của Nhà nước như: làm giảm phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc làm giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các lợi ích khác của Nhà nước tại doanh nghiệp (nếu có) thì Người đại diện phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh (bằng văn bản) trước khi có ý kiến biểu quyết, quyết định.

Điều 10. Mối quan hệ giữa các Người đại diện

1. Người đại diện chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đồng thời cùng với các Người đại diện khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện (trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên).

2. Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của các Người đại diện vào các báo cáo, chương trình kế hoạch công tác để gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm cả chịu trách nhiệm về

kết quả hoạt động chung của các Người đại diện (trong trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên).

3. Đối với những nội dung không phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, trường hợp tại doanh nghiệp có từ 02 Người đại diện trở lên thì tất cả Người đại diện phải trao đổi ý kiến trước khi quyết định và biểu quyết. Trường hợp không thống nhất thì thông tin đầy đủ các ý kiến khác nhau cho Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến thì tất cả Người đại diện có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV **ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM** **VÀ THÔI, CHẤM DỨT ỦY QUYỀN NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

Điều 11. Đánh giá Người đại diện

1. Việc đánh giá Người đại diện được thực hiện vào thời gian cuối năm hoặc khi thực hiện quy trình cử, cử lại, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện.

2. Nội dung đánh giá Người đại diện, gồm:

a) Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, ý kiến chỉ đạo của chủ sở hữu; việc thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện theo Quy định này;

b) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ l貌 làm việc;

c) Năng lực, trình độ quản lý doanh nghiệp;

d) Kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đối với người quản lý doanh nghiệp theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị đã thông qua; kết quả, hiệu quả điều hành của doanh nghiệp đối với người đại diện; kết quả giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Quy trình đánh giá:

a) Người đại diện tự viết bản nhận xét, đánh giá công tác và báo cáo trước hội nghị lãnh đạo của doanh nghiệp;

b) Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá của hội nghị lãnh đạo của doanh nghiệp, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính thực hiện xem xét, đánh giá kết quả hoạt động Người đại diện trong khi đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả đánh giá Người đại diện được Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phân loại theo các mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Kết quả phân loại, đánh giá được lưu vào hồ sơ và thông báo Người đại diện.

5. Căn cứ kết quả đánh giá, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét:

- a) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng Người đại diện theo quy định của Nhà nước;
- b) Tiếp tục ủy quyền Người đại diện theo Quy định này;
- c) Thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện;
- d) Thực hiện các chính sách khác đối với Người đại diện theo quy định của Nhà nước.

Điều 12. Miễn nhiệm Người đại diện

1. Người đại diện thôi làm đại diện trong các trường hợp sau:

- a) Người đại diện có đơn xin thôi làm Người đại diện trước thời hạn và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý bằng văn bản;
- b) Người đại diện chuyển công tác khác theo yêu cầu nhiệm vụ;
- c) Người đại diện đến tuổi nghỉ hưu;
- d) Chủ sở hữu hết vốn tại doanh nghiệp;
- đ) Vi phạm khuyết điểm bị kỷ luật chưa đến mức phải cách chức, nhưng không còn đủ uy tín để giữ chức vụ;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quy trình miễn nhiệm:

Căn cứ vào các trường hợp miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Nội vụ phối hợp với doanh nghiệp (có Người đại diện miễn nhiệm) và các cơ quan liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm đối với Người đại diện.


Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật Người đại diện

1. Người đại diện có thành tích xuất sắc thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về khen thưởng.

2. Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật sẽ bị kỷ luật một trong các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc.

3. Mức độ hành vi vi phạm và trình tự thủ tục tiến hành kỷ luật Người đại diện thực hiện theo quy định tại Nghị định số 66/2011/NĐ-CP, Thông tư số 03/2012/TT-BNV và các quy định khác có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm bồi thường vật chất của Người đại diện

1. Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật mà gây thiệt hại đến kinh tế, tài sản của nhà nước và của doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật. 

2. Trình tự thủ tục tiến hành xem xét, xử lý trách nhiệm bồi thường đối với Người đại diện thực hiện theo quy định tại Nghị định số 66/2011/NĐ-CP, Thông tư số 03/2012/TT-BNV và các quy định khác có liên quan.

Chương V **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM** **CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định số lượng, thành phần, cơ cấu Người đại diện tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước; quyết định việc ủy quyền cho Người đại diện; việc cử, cử lại, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, bồi thường vật chất đối với Người đại diện. Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ Người đại diện tại các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đánh giá Người đại diện làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện để trả lương, thù lao, tiền thưởng; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm định Quy chế hoạt động Người đại diện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

4. Tiếp nhận và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết đề nghị của Người đại diện liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Quyền, trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả đánh giá hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích của tỉnh.

2. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích được giao của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của các công ty lớn của tỉnh sau cổ phần hóa.

4. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận việc tăng, giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại đối với các doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

5. Tiếp nhận và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết đề nghị của Người đại diện liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Quyền, trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm đối với các doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

3. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

4. Có ý kiến với Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của các công ty lớn của tỉnh sau cổ phần hóa.

5. Tiếp nhận và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết đề nghị của Người đại diện liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Quyền, trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Người đại diện và các chế độ chính sách khác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tiếp nhận và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết đề nghị của Người đại diện liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy định này; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này đối với Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện cử theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh. tv

2. Người đại diện, các doanh nghiệp cổ phần có phần vốn nhà nước của tỉnh có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung tại Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. / *nh Nb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẠI BIỂU



nh
Hô Quốc Dũng